

Phụ lục III
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Thị trấn Ea Drăng	Xã Ea H'Leo	Xã Ea Sol	Xã Ea Ral	Xã Ea Wy	Xã Cư A Mung	Xã Cư Mốt	Xã Ea Hiao	Xã Ea Khal	Xã Diê Yang	Xã Ea Tir	Xã Ea Nam
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(16)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	766,71	56,74	137,05	34,03	9,30	1,07	208,11	14,43	7,17	4,19	24,09	258,53	12,00
	<i>Trong đó:</i>														
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	7,09		6,89	0,10									0,10
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	233,21	11,58	80,35	24,73	1,65		28,04	4,62	0,89	2,76	0,61	76,09	1,89
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	238,72	44,59	35,61	6,91	6,57	1,07	51,90	9,81	6,05	1,43	23,48	43,28	8,02
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN													
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN													
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	285,48	0,42	12,20	2,29	1,08		128,11		0,23			139,16	1,99
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>	261,16						122,11					139,05	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	2,21	0,15	2,00				0,06						
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp														
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,99									0,09			0,90

Ghi chú - (a) gồm sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.
 - PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.